

# NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Cổ phần

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại

3. **Ngành nghề kinh doanh** :

- Thiết kế và lắp đặt hệ thống mạng; sản xuất và mua bán các chương trình phần mềm tin học. Mua bán, lắp đặt các vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, bảo vệ phục vụ ngành thông tin. Cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật chuyên môn ngành tin học. Dịch vụ tin học: lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy vi tính. Xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông. Mua bán vật tư, thiết bị bưu chính viễn thông, đại lý các dịch vụ cung cấp viễn thông.
- Tư vấn đầu tư trong và ngoài nước về ngành công nghệ thông tin và triển khai các hệ thống công nghệ thông tin. bưu chính-viễn thông và tự động hóa; sản xuất và mua bán các chương trình phần mềm công nghệ thông tin và viễn thông; dịch vụ lắp đặt, sửa chữa, bảo trì các thiết bị công nghệ máy vi tính; sản xuất và mua bán thiết bị điện tử tin học. điều khiển từ xa và tự động hóa; đại lý cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin và bưu chính viễn thông; đào tạo ngoại ngữ. công nghệ thông tin và kỹ năng làm việc quốc tế.
- Đại lý cung cấp dịch vụ bưu chính viễn thông. Đại lý cung cấp dịch vụ Internet. Thiết kế, lắp đặt hệ thống mạng. Sản xuất, mua bán phần mềm tin học. Mua bán, lắp đặt vật tư, thiết bị truyền dẫn, đầu nối, bảo vệ phục vụ ngành thông tin. Cung cấp dịch vụ tư vấn kỹ thuật chuyên ngành tin học. Dịch vụ tin học; lắp đặt, sửa chữa, bảo trì máy vi tính. Mua bán vật tư, thiết bị bưu chính, viễn thông.
- Cung cấp dịch vụ internet và các dịch vụ viễn thông khác.

4. **Tổng số công ty con** : 05

*Trong đó:*

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 03.

#### 5. Thông tin về các công ty con được hợp nhất

Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Quyền biểu quyết (%)
Công ty cổ phần tích hợp hệ thống EIS (EISS)	123 Trương Định, Quận 3, TP.HCM	89,07	89,07
Công ty cổ phần Internet Một kết nối (OCI (Việt Nam))	123 Trương Định, Quận 3, TP.HCM	64,21	64,21
Công ty One-Connection Pte Ltd (OCI (Singapore))	10 Anson Road, #12-14 International Plaza, Singapore 079903	76,01	76,01

#### 6. Các công ty con bị loại khỏi quá trình hợp nhất

Tên công ty	Lý do
Công ty cổ phần điện tử và thông tin (Electronic & Information System Pte Ltd)	Không có số liệu Báo cáo tài chính
Innfex, Inc.	Không có số liệu Báo cáo tài chính

# **NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Nhóm Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 04 năm trước và kết thúc vào ngày 31 tháng 3 năm sau.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND)

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Nhóm Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Riêng Báo cáo tài chính của Công ty OCI (Singapore) lập theo Chuẩn mực lập Báo cáo tài chính Singapore (SFRS). Báo cáo này được chuyển đổi theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam để phục vụ cho việc hợp nhất Báo cáo tài chính của Nhóm công ty EIS Inc.

Chúng tôi muốn lưu ý rằng do số liệu đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2008 là số liệu của Công ty EIS Inc nên trên thuyết minh này số dư đầu năm là số liệu của Công ty EIS Inc, không phải số liệu của cả Nhóm công ty.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Tổng Giám đốc Công ty mẹ đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

### **3. Hình thức kế toán áp dụng**

Nhóm Công ty sử dụng hình thức chứng từ ghi sổ và kế toán trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

### **2. Cơ sở hợp nhất**

#### ***Các công ty con***

Các công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con sẽ được đưa vào báo cáo tài chính hợp nhất kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con. Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con bị thanh lý được đưa vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho tới ngày thanh lý.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty con tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

# **NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Công ty, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

### ***Các công ty liên kết***

Công ty liên kết là công ty mà Nhóm công ty có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm phần lãi hoặc lỗ của Nhóm công ty trong công ty liên kết theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Nếu lợi ích của Nhóm công ty trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Nhóm công ty có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của công ty liên kết được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và có điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Nhóm công ty trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Nhóm công ty khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Nhóm công ty thì báo cáo tài chính của công ty liên kết phải có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Tiền và tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Hàng tồn kho của Công ty mẹ EIS Inc và Công ty con EISS tính theo phương pháp thực tế đích danh, trong khi công ty OCI (Việt Nam) áp dụng phương pháp bình quân gia quyền và OCI (Singapore) áp dụng phương pháp nhập trước xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

### **5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác**

# **NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS**

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào đánh giá về khả năng thu hồi của từng khoản nợ.

### **6. Tài sản thuê hoạt động**

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	2 - 8
Phương tiện vận tải	3 - 6
Thiết bị văn phòng	3 - 5

### **8. Tài sản cố định vô hình**

#### ***Phần mềm máy tính***

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy vi tính được khấu hao trong 3 – 5 năm.

### **9. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại được phân bổ vào chi phí trong thời hạn là 5 năm kể từ năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2008 (năm bắt đầu hợp nhất Báo cáo tài chính của nhóm công ty EIS Inc).

### **10. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **11. Đầu tư tài chính**

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con và công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

## **NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### **12. Chi phí phải trả**

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

#### **13. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm**

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc, mất việc. Mức trích quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí trong kỳ. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc, mất việc trong kỳ thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

#### **14. Nguồn vốn kinh doanh - quỹ**

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

#### **15. Cổ phiếu quỹ**

Khi cổ phần trong vốn chủ sở hữu được mua lại, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu.

#### **16. Cổ tức**

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

#### **17. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty mẹ và 2 công ty con có trụ sở chính tại Việt nam có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 28% trên thu nhập chịu thuế. Riêng công ty OCI (Singapore) nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 18%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả

## **NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu thì khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

#### **18. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ**

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày cuối kỳ.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ cuối kỳ được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong kỳ.

#### **19. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

#### **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Nhóm Công ty được trình bày ở thuyết minh VII.2.

## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<b>31/03/2008</b>	<b>01/4/2007</b>
Tiền mặt	348.339.489	90.164.913
Tiền gửi ngân hàng	1.641.297.808	29.863.057
Tiền đang chuyển	128.960.000	-
<b>Cộng</b>	<b>2.118.597.297</b>	<b>120.027.970</b>

##### 2. Phải thu của khách hàng

	<b>31/03/2008</b>	<b>01/4/2007</b>
Phải thu của khách hàng tại Công ty EIS Inc	557.806.823	2.885.339.848
Phải thu của khách hàng tại Công ty EIS Services	111.656.608	-
Phải thu của khách hàng tại Công ty OCI	1.118.207.593	-
Phải thu của khách hàng tại Công ty OCI Pte Ltd	7.250.155.260	-
<b>Cộng</b>	<b>9.037.826.284</b>	<b>2.885.339.848</b>

##### 3. Trả trước cho người bán

	<b>31/03/2008</b>	<b>01/4/2007</b>
Trả trước cho người bán tại Công ty EIS Inc	3.586.047.959	3.891.471.977
Trả trước cho người bán tại Công ty EIS Services	304.816.945	-
Trả trước cho người bán tại Công ty OCI	295.036.927	-
<b>Cộng</b>	<b>4.185.901.831</b>	<b>3.891.471.977</b>

##### 4. Các khoản phải thu khác

	<b>31/03/2008</b>	<b>01/4/2007</b>
Phải thu khác tại Công ty EIS Inc (*)	20.087.933.390	23.708.575.654
Phải thu khác tại Công ty EIS Services	46.445.108	-
Phải thu khác tại Công ty OCI	225.400.943	-
Phải thu khác tại Công ty OCI Pte Ltd	630.721.850	-
<b>Cộng</b>	<b>20.990.501.291</b>	<b>23.708.575.654</b>

(\*) Trong số dư này có khoản công nợ của Công ty EIS (Thailand) đã làm hoàn tất thủ tục giải thể. Do đó các khoản nợ của Công ty này được xử lý hết vào chi phí khác trong năm.

##### 5. Dự phòng phải thu khó đòi

Chủ yếu là các khoản dự phòng công nợ của Công ty EIS Inc.

##### 6. Hàng tồn kho

	<b>31/03/2008</b>	<b>01/4/2007</b>
Công cụ, dụng cụ	-	33.580.145
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	93.052.006	-
Hàng hóa	13.728.634.803	3.309.989.032
Hàng gửi đi bán	128.421.294	-
<b>Cộng</b>	<b>13.950.108.103</b>	<b>3.343.569.177</b>

## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

#### 7. Dự phòng tổn kho lỗi thời

Các khoản dự phòng hàng hóa lỗi thời của Công ty mẹ EIS Inc và công ty con EIS Services.

#### 8. Lợi thế thương mại

Chi tiết về lợi thế thương mại tại ngày 31/3/2008 như sau:

	Công ty EIS Service	Công ty OCI	Công ty OCI Pte Ltd	Cộng
Giá trị vốn đầu tư	12.480.000.000	10.650.000.000	37.696.996.525	60.826.996.525
<i>Trực tiếp</i>	<i>12.480.000.000</i>	<i>10.100.000.000</i>	<i>16.874.275.000</i>	<i>39.454.275.000</i>
<i>Gián tiếp</i>		- 550.000.000	20.822.721.525	21.372.721.525
Phần nguồn vốn của Công ty mẹ trong các công ty con	10.619.128.940	12.483.532.395	32.700.091.114	
Giá trị lợi thế thương mại	1.860.871.060	(1.893.663.070)	(40.793.131)	(73.585.141)
Phân bổ lợi thế thương mại	372.174.212	(378.732.614)	(8.158.626)	(14.717.028)
Giá trị lợi thế thương mại còn lại	<b>1.488.696.848</b>	<b>(1.514.930.456)</b>	<b>(32.634.505)</b>	<b>(58.868.113)</b>

#### 9. Tài sản ngắn hạn khác

	31/03/2008	01/4/2007
Tạm ứng	91.346.550	124.283.283
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.082.315.837	438.705.719
<b>Cộng</b>	<b>1.173.662.387</b>	<b>562.989.002</b>

#### 10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
01/4/2007	8.226.859.379	1.240.987.581	39.988.546	9.507.835.506
Tài sản tăng	19.921.037.243	1.164.967.246	966.307.621	22.052.312.110
<i>Chuyển từ các công ty con sang</i>	<i>15.574.275.889</i>	-	682.241.985	16.256.517.874
<i>Tăng trong năm</i>	<i>4.346.761.354</i>	<i>1.164.967.246</i>	<i>284.065.636</i>	<i>5.795.794.236</i>
Thanh lý, nhượng bán	(307.449.669)	(724.597.105)	-	(1.032.046.774)
<b>31/3/2008</b>	<b>27.840.446.953</b>	<b>1.681.357.722</b>	<b>1.006.296.167</b>	<b>30.528.100.842</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>				
01/4/2007	6.567.868.263	1.240.709.819	39.988.546	7.848.566.628
Khấu hao trong năm	15.108.803.677	64.998.165	713.646.551	15.887.448.393
<i>Chuyển từ các công ty con sang</i>	<i>11.698.905.565</i>	-	661.802.809	12.360.708.374
<i>Tăng trong năm</i>	<i>3.409.898.112</i>	<i>64.998.165</i>	<i>51.843.742</i>	<i>3.526.740.019</i>
Thanh lý, nhượng bán	(299.313.923)	(724.597.105)	-	(1.023.911.028)
<b>31/3/2008</b>	<b>21.377.358.017</b>	<b>581.110.879</b>	<b>753.635.097</b>	<b>22.712.103.993</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
01/4/2007	1.658.991.116	277.762	-	1.659.268.878
<b>31/3/2008</b>	<b>6.463.088.936</b>	<b>1.100.246.843</b>	<b>252.661.070</b>	<b>7.815.996.849</b>



## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính. Chi tiết tăng giảm tài sản vô hình như sau:

Chỉ tiêu	01/04/2007	Chuyển từ các công ty con sang	Tăng trong năm	Giảm trong năm	31/03/2008
Nguyên giá	8.675.459.476	7.861.796.555	-	(428.762.675)	16.108.493.356
Giá trị hao mòn	8.675.459.476	43.895.600	2.466.071.095	-	11.185.426.171
Giá trị còn lại	-				4.923.067.185

#### 12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chủ yếu là chi phí mua OC Platform System của Công ty OCI (Việt Nam) từ Công ty OCI (Singapore) (bao gồm 4 platforms, OC45(V2.1), OC200(V1.0) và OC400(V1.3)).

#### 13. Đầu tư vào công ty con

	31/03/2008	01/4/2007
Công ty cổ phần điện tử và thông tin (Electronic & Information System Pte Ltd)	6.602.650.000	6.602.650.000
Innfex, Inc.	2.545.600.000	2.545.600.000
Công ty One-Connection Pte Ltd	-	38.387.226.760
Công ty cổ phần Internet Một kết nối (OCI)	-	10.100.000.000
Công ty Cổ phần tích hợp hệ thống EIS (EIS Service)	-	12.480.000.000
Công ty cổ phần dịch vụ thương mại điện tử Tri thức Việt nam (Vietnam Think)	-	1.514.000.000
<b>Cộng</b>	<b>9.148.250.000</b>	<b>71.629.476.760</b>

Đây là các công ty con mà Báo cáo tài chính không được đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm Công ty.

Chi tiết về tỷ lệ cổ phần của Công ty tại các công ty con xem thuyết minh phần VII.1.1

#### 14. Đầu tư vào công ty liên kết

Tên công ty liên kết	31/03/2008	01/4/2007
Công ty cổ phần điện tử và thông tin (Electronic & Information System (Thailand) Pte Ltd)	-	2.469.232.000
Công ty EIS (Thailand) đã làm hoàn tất thủ tục giải thể. Do đó khoản đầu tư này của Công ty này được xử lý hết vào chi phí tài chính trong năm.		

#### 15. Đầu tư dài hạn khác

	31/03/2008	01/4/2007
Công ty cổ phần Internet Một kết nối (cổ phần của cổ đông thiểu số)	60.130.675	-
Công ty One-Connection Pte Ltd (cổ phần của cổ đông thiểu số và cổ đông khác)	5.037.698.542	-
Công ty cổ phần tin học Hàng hải	113.200.000	113.200.000

## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	31/03/2008	01/4/2007
Công ty cổ phần dịch vụ thương mại điện tử Tri thức Việt nam (Vietnam Think)	502.800.000	-
Công trái giáo dục	5.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.718.829.217</b>	<b>113.200.000</b>

#### 16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Đây là các khoản dự phòng giảm giá các Cổ phiếu Công ty CP Dịch vụ Thương mại điện tử tri thức Việt nam do Công ty mẹ EIS Inc và công ty con EIS Services hiện đang sở hữu.

#### 17. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Biến động tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong năm như sau:

	31/03/2008	
	SGD	VND
Số dư 01/4/2007	821.192	9.710.595.400
Sử dụng trong năm	(4.555)	(53.862.875)
Số dư 31/3/2008	<b>816.637</b>	<b>9.656.732.525</b>

Chi tiết số dư tài sản thuế thu nhập hoãn lại như sau:

	31/03/2008	
	SGD	VND
Chênh lệch tạm thời	132.658	1.568.680.850
Lỗi tính thuế	683.979	8.088.051.675
	<b>816.637</b>	<b>9.656.732.525</b>

Đến ngày 31/3/2008, Công ty OCI (Singapore) có khoản lỗ tính thuế ước tính S\$3.799.884 (năm trước: S\$3.989.148) để cân trừ các khoản thu nhập chịu thuế trong tương lai tuân thủ các điều khoản của Luật thuế thu nhập Singapore và thỏa thuận với cơ quan thuế.

#### 18. Tài sản dài hạn khác

Các khoản ký quỹ tại Ngân hàng bảo lãnh thực hiện hợp đồng. Ngoài ra là các khoản ký quỹ khác.

#### 19. Vay và nợ ngắn hạn

	31/03/2008	01/4/2007
Vay ngắn hạn ngân hàng <sup>(1)</sup>	4.428.055.500	4.136.244.800
Vay ngắn hạn đối tượng khác <sup>(2)</sup>	33.325.560.766	34.368.903.206
Vay dài hạn đến hạn trả <sup>(3)</sup>	1.586.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>39.339.616.266</b>	<b>38.505.148.006</b>

<sup>(1)</sup> Bao gồm các khoản vay sau đây:

- Khoản vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Sở Giao dịch TP.HCM được đảm bảo bằng việc cầm cố 10.000 Cổ phiếu phổ thông của Công ty Cổ phần công nghệ thông tin EIS, phát hành ngày 09/7/2007 thuộc quyền sở hữu của Ông Lê Thăng Long. Ngoài ra. Khoản vay tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Sở Giao dịch TP.HCM còn được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ với Ngân hàng TMCP Sài Gòn, Ngân hàng TMCP Phương Nam, Công ty Cổ phần Mạng thanh toán

## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Vina, Công ty Cổ phần khu công nghiệp Tân Tạo, Công ty Cổ phần Một kết nối, Công ty chứng khoán Quốc Tế (TP. HCM).

- Khoản vay Ngân hàng TMCP Phát triển nhà thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 074/08KU ngày 30 tháng 01 năm 2008 với hạn mức tín dụng 100.000,00 USD, lãi suất theo từng thời điểm vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng hình thức bảo lãnh bởi Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin EIS bằng 40.000 cổ phiếu do Công ty Cổ phần Internet Một Kết Nối phát hành, tổng mệnh giá là 4 tỷ đồng.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam để thanh toán phí dịch vụ thoại cho nhà cung cấp theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 88/07K/HDHM/TCBHCM ngày 8 tháng 8 năm 2007 với hạn mức tín dụng 2 tỷ đồng, lãi suất theo từng thời điểm vay nhưng không thấp hơn 1,04%/tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định theo hợp đồng thế chấp số 5919/HĐTC/TCB ngày 9 tháng 8 năm 2007 và hợp đồng cầm cố tài sản của bên thứ ba số 5923/HĐCC/TCB ngày 8 tháng 8 năm 2007, 300.000 cổ phiếu do Công ty Cổ phần Internet Một Kết Nối phát hành thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin EIS.
- Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam để bổ sung vốn lưu động theo hợp đồng tín dụng số 11/TDHM-MSBHCM ngày 28 tháng 12 năm 2007 với hạn mức tín dụng 1,3 tỷ đồng, lãi suất theo từng thời điểm vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp một số tài sản cố định theo hợp đồng thế chấp số 31.12.07/OCI/BĐ ngày 31 tháng 12 năm 2007.
- Khoản thấu chi tại Ngân hàng ...

(2) Bao gồm các khoản vay sau đây:

- Vay Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh dịch vụ & XNK Quận 1:  
Vay theo các bản thỏa thuận. Lãi suất 1,2%/tháng. Từ 16/03/2007, áp dụng lãi suất 0,8%/tháng. Đây là khoản vay chủ yếu.
- Vay các cá nhân:  
Vay theo các bản thỏa thuận. Công ty vay bằng tiền đồng và ngoại tệ. Thời hạn vay: từ 1 đến 12 tháng. Lãi suất: tùy theo thỏa thuận.

(3) Xem thuyết minh số V.25.

#### 20. Phải trả cho người bán

	<b>31/03/2008</b>	<b>01/4/2007</b>
Phải trả cho người bán tại Công ty EIS Inc	498.347.472	994.085.384
Phải thu cho người bán tại Công ty EIS Services	380.631.366	-
Phải thu cho người bán tại Công ty OCI	1.207.152.344	-
Phải thu cho người bán tại Công ty OCI Pte Ltd	2.497.357.225	-
<b>Cộng</b>	<b>4.583.488.407</b>	<b>994.085.384</b>

#### 21. Người mua trả tiền trước

	<b>31/03/2008</b>	<b>01/4/2007</b>
Phải thu cho người bán tại Công ty EIS Services	429.019.188	-
Phải thu cho người bán tại Công ty OCI	939.085.799	-
<b>Cộng</b>	<b>1.368.104.987</b>	-

## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	01/4/2007	Chuyển từ các công ty con sang	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	31/3/2008
<b>Thuế phải nộp Nhà nước</b>					
Thuế GTGT hàng bán nội địa	564.961.264	337.786.026	4.708.032.932	3.094.548.371	2.516.231.851
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	232.264.183	232.264.183	-
Thuế nhập khẩu	-	(11.952.088)	238.988.870	245.264.782	(18.228.000)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.949.515.501	955.287.640	487.421.864	1.494.787.640	4.897.437.365
Thuế thu nhập cá nhân	14.806.641	84.127.527	433.637.761	194.488.423	338.083.506
Các loại thuế khác	-	-	23.317.850	20.317.850	3.000.000
Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.529.283.406</b>	<b>1.365.249.105</b>	<b>6.123.663.460</b>	<b>5.281.671.249</b>	<b>7.736.524.722</b>

- Thuế giá trị gia tăng:**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

Hoạt động bán máy tính và linh kiện đi kèm, máy in các loại	5 %
Hoạt động bán thiết bị mạng và dịch vụ cài đặt mạng, phần mềm, dịch vụ thuê bao hoặc thẻ điện thoại	10 %

- Thuế thu nhập doanh nghiệp:**

Xem thuyết minh số IV.12.

- Các khoản thuế khác:** Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

### 23. Chi phí phải trả

	31/03/2008	01/4/2007
Chi phí phải trả tại Công ty EIS Inc	3.066.959.153	864.002.300
Chi phí phải trả tại Công ty EIS Services	179.348.288	-
Chi phí phải trả tại Công ty OCI	684.479.588	-
Chi phí phải trả tại Công ty OCI Pte Ltd	602.602.000	-
<b>Cộng</b>	<b>4.533.389.029</b>	<b>864.002.300</b>

### 24. Các khoản phải trả, phải nộp khác

	31/03/2008	01/4/2007
Phải trả khác tại Công ty EIS Inc	15.846.923.090	36.769.716.861
Phải trả khác tại Công ty EIS Services	672.483.047	-
Phải trả khác tại Công ty OCI	984.809.153	-
Phải trả khác tại Công ty OCI Pte Ltd	166.925.303	-
<b>Cộng</b>	<b>17.671.140.593</b>	<b>36.769.716.861</b>

## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

#### 25. Vay dài hạn

	31/03/2008	01/4/2007
Vay dài hạn ngân hàng <sup>(1)</sup>	1.728.000.000	-
Nợ dài hạn <sup>(2)</sup>	6.699.974.050	-
<b>Cộng</b>	<b>8.427.974.050</b>	<b>-</b>

<sup>(1)</sup> Vay dài hạn Ngân hàng TMCP An Bình theo 2 hợp đồng tín dụng sau:

- Vay theo hợp đồng tín dụng số 1289/07/HĐTD ngày 20 tháng 11 năm 2007, lãi suất năm đầu tiên 1,05%/tháng, từ năm thứ 2 trở đi lãi suất theo chính sách lãi của Ngân hàng TMCP An Bình. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- Vay theo hợp đồng tín dụng số 1231/07/HĐTD ngày 31 tháng 10 năm 2007, lãi suất năm đầu tiên 1,1%/tháng, từ năm thứ 2 trở đi lãi suất theo chính sách lãi của Ngân hàng TMCP An Bình. Khoản vay này được bên thứ ba bảo lãnh bởi các tài sản bảo lãnh sau: Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tọa lạc tại số 14/13/48 đường Thân Nhân Trung, P13, Q Tân Bình, TP.HCM, 20.500 cổ phần của Công ty CP Công nghệ thông tin EIS (MG: 2,05 tỷ) do Công ty CP tích hợp hệ thống EIS phát hành và bảo lãnh cá nhân của Ông Trần Huỳnh Duy Thức, Ông Lê Thăng Long, Ông Tăng Thanh Phong và Bà Nguyễn Thị Ngọc Nga.

<sup>(2)</sup> Các khoản mượn tiền của Công ty OCI Pte Ltd từ các công ty trong nhóm (các công ty không được hợp nhất). Các khoản này không quy định thời hạn trả, và không phải trả lãi và không đảm bảo. Cụ thể như sau:

	31/3/2008	
	SGD	VND
Công ty cổ phần điện tử và thông tin (Electronic & Information System Pte Ltd)	162.275	1.918.901.875
OCNF (USA)	49.767	588.494.775
Innfex, Inc. (USA)	354.552	4.192.577.400
<b>Cộng</b>	<b>566.594</b>	<b>6.699.974.050</b>

#### 26. Vốn chủ sở hữu

##### *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

Xem phụ lục đính kèm.

##### *Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu*

	31/03/2008	01/4/2007
Vốn góp	50.000.000.000	50.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	10.443.195.959	10.443.195.959
Cổ phiếu quỹ	(14.839.664)	(15.219.438)
<b>Cộng</b>	<b>60.428.356.295</b>	<b>60.427.976.521</b>

##### *Cổ phiếu*

	01/4/2007 – 31/3/2008	01/4/2006 – 31/3/2007
Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	500.000	500.000
Số lượng cổ phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	500.000	500.000
- Cổ phiếu thường	500.000	500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	01/4/2007 – 31/3/2008	01/4/2006 – 31/3/2007
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu thường	45	45
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu thường	499.955	499.955
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu: 100.000 đồng/cổ phiếu.		

#### 27. Lợi ích của cổ đông thiểu số

	Công ty EIS Service	Công ty OCI	Công ty OCI Pte Ltd	Cộng
Giá trị phần nguồn vốn của công ty mẹ tại các công ty con	1.303.481.060	6.957.567.605	10.318.155.411	18.579.204.076
Giá trị phần lợi nhuận chưa phân phối tại các công ty con	141.415.807	(1.937.499.980)	(8.152.563.195)	(9.948.647.368)
<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>	<b>1.444.896.866</b>	<b>5.020.067.625</b>	<b>2.165.592.216</b>	<b>8.630.556.708</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

	01/4/2007 – 31/3/2008
Doanh thu bán hàng hóa	13.356.919.164
Doanh thu lắp đặt thiết bị	25.235.679
Doanh thu cung cấp dịch vụ và phần mềm	58.104.982.342
<b>Cộng</b>	<b>71.487.137.185</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

	01/4/2007 – 31/3/2008
Giá vốn bán hàng hóa	9.252.181.560
Giá vốn cung cấp dịch vụ và phần mềm	25.202.399.818
Phân bổ lợi thế thương mại	(14.717.028)
<b>Cộng</b>	<b>34.439.864.350</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	01/4/2007 – 31/3/2008
Lãi tiền gửi ngân hàng	47.818.925
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.103.036.598
Các khoản khác	37.038.450
<b>Cộng</b>	<b>4.187.893.973</b>

## **NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS**

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

**Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

#### **4. Chi phí tài chính**

	<b>01/4/2007 – 31/3/2008</b>
Lãi tiền vay	4.515.764.334
Chi phí khác	181.780.958
Lỗ chênh lệch tỷ giá	233.568.108
Lãi các khoản đầu tư	2.469.232.000
<b>Cộng</b>	<b>7.400.345.400</b>

#### **5. Chi phí bán hàng**

	<b>01/4/2007 – 31/3/2008</b>
Chi phí nhân viên	1.855.664.316
Chi phí công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm	51.352.961
Chi phí khấu hao tài sản	83.376.505
Chi phí dịch vụ mua ngoài	442.665.480
Các chi phí khác	3.963.455.507
<b>Cộng</b>	<b>6.396.514.769</b>

#### **6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>01/4/2007 – 31/3/2008</b>
Chi phí nhân viên	9.256.050.894
Chi phí công cụ, dụng cụ, văn phòng phẩm	436.123.660
Chi phí khấu hao tài sản	951.019.614
Thuế, phí và lệ phí	16.334.069
Chi phí dự phòng	394.165.863
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.168.680.644
Các chi phí khác	3.260.587.428
<b>Cộng</b>	<b>21.482.962.172</b>

#### **7. Thu nhập khác**

	<b>01/4/2007 – 31/3/2008</b>
Thu thanh lý TSCĐ	242.234.096
Thu khác	1.103.504.261
<b>Cộng</b>	<b>1.345.738.357</b>

#### **8. Chi phí khác**

	<b>01/4/2007 – 31/3/2008</b>
Phạt vi phạm hợp đồng	30.532.107
Xử lý công nợ	1.711.483
Chi phí các dự án	61.270.352
Các khoản khác	1.933.056.684
<b>Cộng</b>	<b>2.026.570.626</b>

# NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 9. Thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2008

	Công ty EIS Inc	Công ty EIS Services	Công ty OCI (VN)	Công ty OCI Pte Ltd (Singapore)	Cộng
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế					
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:					
- Các khoản điều chỉnh tăng					
- Các khoản điều chỉnh giảm					
Tổng thu nhập chịu thuế					
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp					
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp</b>	-				
<b>Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước</b>	-				
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	-				

### 10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	01/4/2007 – 31/3/2008
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.529.318.375
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	3.529.318.375
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	499.932
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>7.060</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:	
	01/4/2007 – 31/3/2008
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	499.955
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	(23)
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>499.932</b>



# NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Những thông tin tài chính khác

##### 1.1. Thông tin về các khoản đầu tư của các Công ty không đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất

###### a) Đầu tư vào công ty con

###### ▪ Công ty cổ phần điện tử và thông tin (Electronic & Information System Pte Ltd)

Trụ sở đặt tại Singapore.

Công ty đầu tư theo Giấy phép đầu tư số 2206/GP ngày 30 tháng 5 năm 2001 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp. Vốn đăng ký: 1.000 SGD, trong đó Công ty EIS, Inc. chiếm 99,80%.

Vốn đầu tư theo giấy phép: 380.000 USD, thực tế vốn đầu tư đến 31/3/07 là: 415.000 USD. Thời hạn đầu tư theo giấy phép: 20 năm.

###### ▪ Công ty INNFEX, Inc.

Trụ sở tại Mỹ

Công ty đầu tư theo Giấy phép đầu tư số 2233/GP ngày 20 tháng 11 năm 2001 do Bộ Kế hoạch và đầu tư cấp. Hình thức đầu tư: Công ty liên doanh, vốn đầu tư theo Giấy phép: 160.000 USD chiếm 53,33%, trong đó: 80.000 USD góp bằng tiền và 80.000 USD góp bằng giá trị chuyển giao công nghệ. Vốn thực góp đến 31/3/07 là 160.000 USD. Thời hạn đầu tư theo giấy phép: 10 năm.

###### b) Đầu tư vào công ty liên kết

###### Công ty cổ phần điện tử và thông tin (Electronic & Information System (Thailand) Pte. Ltd.)

Trụ sở tại Thái lan.

Công ty đầu tư theo Giấy phép đầu tư số 2221/GP ngày 07 tháng 9 năm 2001 của Bộ Kế hoạch và đầu tư. Hình thức đầu tư: công ty liên doanh. Vốn đầu tư theo giấy phép: 155.200 USD, chiếm 40%, góp bằng giá trị chuyển giao công nghệ. Vốn thực góp đến 31/3/07 là 155.200 USD. Thời hạn đầu tư theo giấy phép: 20 năm. Công ty đã thanh lý khoản đầu tư này trong năm 2007.

#### 2. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên Ban điều hành Công ty mẹ như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	262.200.000	279.600.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	18.360.000	16.416.000
Phụ cấp	174.800.000	204.158.404
<b>Cộng</b>	<b><u>455.360.000</u></b>	<b><u>500.174.404</u></b>

## NHÓM CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN EIS

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2008

Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/03/2008	01/4/2007
<b>Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>			
<b>Cơ cấu tài sản</b>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	54,56	31,54
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	45,44	68,46
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	92,26	76,16
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	7,74	23,84
<b>Khả năng thanh toán</b>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,08	1,31
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,66	0,42
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,03	0,38
<b>Tỷ suất sinh lời</b>			
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	7,35	(182,81)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	6,60	(182,81)
<b>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	5,69	(12,11)
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,00	(12,11)
<b>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu</b>			
	%	(4.245,29)	(49,80)

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 7 năm 2008

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

(đã ký)

(đã ký)

Cù Thị Phương

Trần Huỳnh Duy Thức